

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/HS-ST
Ngày 19-7-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH QUẢNG NGÃI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thi Thơ

- Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Lê Tấn Hùng

+ Bà Lê Thị Thanh Chín

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Vân – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện K.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh
Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2018/TLST-HS, ngày 11/5/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2018/QĐXXST-HS, ngày 04/6/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2018/QĐST-HS, ngày 19/6/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Phương T**, sinh ngày 10 tháng 7 năm 1987 tại thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn R, xã A, huyện Q, tỉnh Hải Dương; chỗ ở hiện nay: Tổ 19, phường C, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn P và bà Nguyễn Thị Minh T1; bị cáo có chồng tên Nguyễn Thế D và chưa có con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 28/8/2017 bị công an huyện K, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” và hành vi “Dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản” theo Quyết định số 125/QĐ-XPHC, ngày 28/8/2017 với mức phạt tiền 3.000.000đồng.

Bị cáo được tại ngoại từ giai đoạn điều tra mãi đến nay, có mặt tại phiên tòa

- Người bị hại:

+ Nguyễn Hữu T2, sinh năm 1976, vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt

Trú tại: Thôn 2, xã L, huyện K, tỉnh Quảng Ngãi

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa; nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 08/02/2018, Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 1987; trú tại tổ 19, phường C, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi đi đến tiệm tạp hóa N ở chợ L thuộc thôn M, xã L, huyện K, tỉnh Quảng Ngãi do anh Nguyễn Hữu T2, sinh năm 1976 ở thôn 2, xã L, huyện K, tỉnh Quảng Ngãi làm chủ để mua sữa. Khi đang đứng trong tiệm đợi mua hàng, T nhìn thấy trong kệ tủ có một hủ nhựa màu trắng, nắp đây màu đỏ, bên trong có để nhiều Card điện thoại của nhiều nhà mạng với nhiều mệnh giá khác nhau, nên T nảy sinh ý định trộm cắp Card điện thoại của tiệm tạp hóa. Nhân lúc mọi người trong tiệm tạp hóa không để ý, Nguyễn Thị Phương T dùng tay trái kéo cửa kính của tủ kệ hàng, dùng tay phải mở nắp đậy hủ nhựa chứa Card điện thoại, tiếp đó T dùng tay phải lấy nhiều Card điện thoại của nhiều nhà mạng, với mệnh giá khác nhau đem bỏ vào túi áo khoác. Sau khi lấy trộm Card điện thoại, Nguyễn Thị Phương T ra tính tiền mua sữa và đi về nhà chồng ở thôn V, xã C1, huyện Z, tỉnh Quảng Ngãi. Khi về nhà chồng, Nguyễn Thị Phương T tự kiểm tra và xác định số tài sản T lấy trộm tại tiệm tạp hóa N gồm: 14 (mười bốn) Card điện thoại Mobifone mệnh giá 10.000 đồng; 03 (ba) Card điện thoại Viettel mệnh giá 100.000 đồng; 02 (hai) Card điện thoại Mobifone mệnh giá 20.000 đồng; 07 (bảy) Card điện thoại Viettel mệnh giá 50.000 đồng. Tổng mệnh giá tiền Card Nguyễn Thị Phương T trộm cắp là: 830.000 đồng (Tám trăm ba mươi nghìn đồng).

Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Thị Phương T đem toàn bộ số Card điện thoại trên đi đến chợ H ở thành phố Quảng Ngãi để bán. Tại quầy bán gừng trong chợ H thì Nguyễn Thị Phương T nói với nhiều khách đang mua gừng ở đây với nội dung "*có ai mua Card điện thoại không, cháu bán rẻ cho*", những người phụ nữ ở xung quanh nghe vậy thì đều đồng ý mua, T nói "*Card 100.000 đồng bán 80.000 đồng*". Sau đó, T bán 14 (mười bốn) Card điện thoại Mobifone mệnh giá 10.000 đồng với giá tiền 110.000 đồng (Một trăm mười nghìn đồng); bán 03 (ba) Card điện thoại Viettel mệnh giá 100.000 đồng với giá 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi nghìn đồng); bán 02 (hai) Card điện thoại Mobifone mệnh giá 20.000 đồng với giá 40.000 đồng (Bốn mươi nghìn đồng); bán 07 (bảy) Card điện thoại Viettel mệnh giá 50.000 đồng với giá 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Những người phụ nữ mua Card trên T đều không quen biết và không nhớ rõ đặc điểm, lai lịch.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐGTTTHS ngày 12/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K kết luận: 14 (mười bốn) Card điện thoại Mobifone mệnh giá 10.000 đồng có tổng giá trị 140.000 đồng; 03 (ba) Card điện thoại Viettel mệnh giá 100.000 đồng có tổng giá trị 300.000 đồng; 02 (hai) Card điện thoại Mobifone mệnh giá 20.000 đồng có tổng giá trị 40.000 đồng; 07 (bảy) Card điện thoại

Viettel mệnh giá 50.000 đồng có tổng giá trị 350.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 830.000 đồng (Tám trăm ba mươi nghìn đồng).

Quá trình điều tra, xác định Nguyễn Thị Phương T có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản và dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 125/QĐ-XPHC, ngày 28/8/2017 của Trưởng Công an huyện K bằng hình thức phạt tiền, với tổng mức tiền phạt là 3.000.000 đồng. Nguyễn Thị Phương T đã thi hành xong vào ngày 29/8/2017.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT thu giữ một số vật chứng, đồ vật, tài sản có liên quan:

- Số tiền 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng) do Nguyễn Thị Phương T tự nguyện giao nộp. Số tiền trên đã được nộp vào tài khoản của Công an huyện K, tỉnh Quảng Ngãi tại Kho bạc Nhà nước huyện K, tỉnh Quảng Ngãi.

- 01 (một) áo khoác dài tay, sọc màu hồng, xám, ánh kim; 01 (một) khẩu trang màu hồng, có hình chữ U và hình con thú màu trắng; 01 (một) nón bảo hiểm màu vàng, có in dòng chữ “Sông Trà” màu nâu đều đã qua sử dụng.

- Đối với 02 file dữ liệu có tên lần lượt là: DRV_ch3_main_20180208082000_20180208084028.asf (có dung lượng 324 MB) và DRV_ch4_main_20180208082000_20180208084028.asf (có dung lượng 325 MB) được thu giữ trong hệ thống lưu trữ dữ liệu camera của tiệm tạp hóa N thuộc thôn M, xã L, huyện K, tỉnh Quảng Ngãi, đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra trích xuất và lưu trữ vào 01 (một) USB, niêm phong theo quy định.

Cáo trạng số 756/QĐ-VKS, ngày 10/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Phương T về tội “Trộm cắp tài sản” theo Điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên thực hành quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Phương T phạm tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm a Khoản 01 Điều 173; Điểm b, i, s khoản 1 Khoản 2 Điều 51; Điều 32; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Phương T từ 06 đến 09 tháng tù.

- Về phần dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và đã bãi nại. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

- + Trả lại số tiền 700.000đ cho Nguyễn Thị Phương T

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo khoác dài tay, sọc màu hồng, xám, ánh kim; 01 (một) khẩu trang màu hồng, có hình chữ U và hình con thú màu trắng; 01 (một) nón bảo hiểm màu vàng, có in dòng chữ “Sông Trà” màu nâu đều đã qua sử dụng.

+ Lưu hồ sơ vụ án 01 (một) USB và 01 (một) đĩa VCD bên trong có chứa 02 file dữ liệu có tên lần lượt là: DRV_ch3_main_20180208082000_20180208084028.asf (có dung lượng 324 MB) và DRV_ch4_main_20180208082000_20180208084028.asf (có dung lượng 325 MB).

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên buộc bị cáo Nguyễn Thị Phương T phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố; điều tra viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 37 Bộ luật Tố tụng hình sự; kiểm sát viên thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 42 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không khiếu nại hành vi, quyết định tố tụng gì của điều tra viên, kiểm sát viên. Do đó, trình tự, thủ tục tố tụng trong vụ án là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Phương T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung vụ án. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Thị Phương T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; đủ khả năng hiểu biết và điều khiển hành vi của bị cáo. Bị cáo đã bị Công an huyện K, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” và hành vi “Dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản” theo Quyết định số 125/QĐ-XPHC, ngày 28/8/2017 với mức phạt tiền là 3.000.000đ; nhưng vì hám lợi cá nhân và có ý thức coi thường pháp luật nên vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 08/02/2018, Nguyễn Thị Phương T đã lén lút chiếm đoạt tài sản là Card điện thoại của anh Nguyễn Hữu T2 tại tiệm tạp hóa N ở chợ L thuộc thôn M, xã L, huyện K, tỉnh Quảng Ngãi với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 830.000 đồng (Tám trăm ba mươi nghìn đồng).

[3] Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thị Phương T phạm tội “Trộm cắp tài sản”; tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thị Phương T trong quá trình điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc

trường hợp ít nghiêm trọng; đã bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị hại đã bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần áp dụng Điểm b, i, s Khoản 1 Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi xét xử đối với bị cáo.

[6] Hội đồng xét xử cũng xét thấy: Bị cáo Nguyễn Thị Phương T có nhân thân xấu; không có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng và trong quá trình Cơ quan công an tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính cũng như trong quá trình điều tra bị cáo còn có ý định khai báo gian dối về nhân thân, nơi cư trú của mình gây khó khăn cho quá trình xử phạt vi phạm hành chính cũng như trong quá trình điều tra. Do đó, cần áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự khi xét xử đối với bị cáo; cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian để đảm bảo răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Về phần dân sự: Bị hại đã nhận bồi thường xong không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo; không liên quan gì đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với: 01 (một) áo khoác dài tay, sọc màu hồng, xám, ánh kim; 01 (một) khẩu trang màu hồng, có hình chữ U và hình con thú màu trắng; 01 (một) nón bảo hiểm màu vàng, có in dòng chữ “Sông Trà” màu nâu đều đã qua sử dụng của bị cáo; hiện không còn giá trị sử dụng; đồng thời bị cáo không có yêu cầu nhận lại tài sản nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 02 file dữ liệu có tên lần lượt là: DRV_ch3_main_20180208082000_20180208084028.asf (có dung lượng 324 MB) và DRV_ch4_main_20180208082000_20180208084028.asf (có dung lượng 325 MB) được thu giữ trong hệ thống lưu trữ dữ liệu camera của tiệm tạp hóa N thuộc thôn M, xã L, huyện K, tỉnh Quảng Ngãi, đã được Cơ quan cảnh sát điều tra trích xuất và lưu trữ vào 01 (một) USB, niêm phong theo quy định. Hiện đang lưu giữ trong hồ sơ nên cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ.

[9] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt, dân sự và xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Phương T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s Khoản 1 Khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136, Điều 329 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

- 1- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Phương T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- 2- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Phương T 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 19/7/2018).

3- Về xử lý vật chứng:

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Phương T số tiền 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng) đã nộp vào tài khoản số 3949.0.9043081.00000 của Công an huyện K tại Kho bạc nhà nước huyện K ngày 02/3/2018.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo khoác dài tay, sọc màu hồng, xám, ánh kim; 01 (một) khăn trang màu hồng, có hình chữ U và hình con thú màu trắng; 01 (một) nón bảo hiểm màu vàng, có in dòng chữ “Sông Trà” màu nâu đều đã qua sử dụng.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/5/2018 giữa Công an với Chi cục Thi hành án dân sự huyện K

4- Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Phương T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

Bị cáo, có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện;
- Công an huyện K;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở tư pháp;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Thi Thơ